

PHÁT ÂM TIẾNG VIỆT ĐỐI VỚI GIỌNG NỮ CAO TRONG OPERA CỔ SAO CỦA ĐỖ NHUẬN

NGUYỄN KHÁNH TRANG*

1. Đặt vấn đề

Phong cách bel canto đã tồn tại và phát triển song hành cùng sân khấu opera cổ điển phương Tây qua nhiều thế kỷ. Phong cách (kỹ thuật) bel canto cũng đã du nhập vào Việt Nam hơn nửa thế kỷ, song song với sự ra đời của opera Việt Nam. Theo tác giả Trần Thị Ngọc Lan: "...Việc đưa kỹ thuật hát của một ngôn ngữ hoàn toàn khác vào ngôn ngữ nước mình - tiếng Việt (nghệ thuật hát của ngôn ngữ đơn âm, đa âm tiết) là một quá trình đòi hỏi nhiều công phu, say mê và sáng tạo..." (1).

Trên thực tế, không có nhiều điểm chung khi kết hợp kỹ thuật bel canto và kỹ thuật hát các thể loại âm nhạc truyền thống Việt Nam như dân ca, chèo, tuồng, ca trù... vì mỗi kỹ thuật hướng đến một mục tiêu riêng với những tiêu chí khác nhau. Khẩu hình của kỹ thuật bel canto là khẩu hình mở rộng theo chiều dọc. Ngược lại, khẩu hình của các thể loại hát truyền thống Việt Nam thường hẹp và mở ngang. Kỹ thuật bel canto với lối hát cộng minh là hát mở rộng âm thanh và mở rộng tầm cỡ giọng. Âm thanh phát ra nghe vang, sáng, tròn đầy (có nội lực hơn) và vị trí âm thanh phải ổn định. Kỹ thuật hát các thể loại dân ca và nhạc cổ truyền Việt Nam thường dùng giọng bạch thanh, hát "giọng thật" với các kỹ thuật hát thuần Việt như: rung, luyện, láy, rung đô hệt... Phát âm tiếng Việt, nhất là ở các thể loại âm nhạc dân tộc, truyền thống thường gắn với "giọng thật", tính chất rõ ràng, tròn trịa trong phát âm nhà chữ.

Hát opera Việt Nam có nhiều khác biệt so với hát opera nước ngoài bằng tiếng Ý, Pháp, Đức... Sự khác biệt đó chủ yếu từ ngôn ngữ, cách phát âm (ngữ điệu và dấu thanh), cùng với những yếu tố âm nhạc dân tộc các vùng miền trên đất nước. Người hát cần phải khéo léo trong việc kết hợp kỹ thuật bel canto với kỹ thuật thể hiện âm điệu dân tộc, nắm rõ những đặc trưng cơ bản của tiếng Việt. Người hát cũng cần luyện tập từng bước một những yêu cầu cần giải quyết trong tác phẩm. Thực hiện những bài tập từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, từ ngắn đến dài... ngay trong tác phẩm mình muốn thể hiện.

Vận dụng hài hòa kỹ thuật bel canto kết hợp một số kỹ thuật hát của âm nhạc truyền thống vào các tiết mục thanh nhạc trong opera Việt Nam để có được sự tròn, rõ, mềm mại là quan trọng và cần thiết. Như vậy sẽ chuyển tải nội dung tác phẩm đến người nghe rõ ràng, sâu sắc và gần gũi.

2. Phát âm tiếng Việt trong một số tiết mục giọng nữ cao trong opera *Cô Sao*

Người hát cần luyện tập từng bước một những điều cần giải quyết trong tác phẩm mình muốn thể hiện. Bên cạnh đó, cần chuẩn

bị tốt việc xử lý ngôn ngữ, luyện láy, những âm đệm trong lối hát dân ca và nhạc cổ truyền, các giai điệu mang âm hưởng dân tộc có trong tác phẩm.

Ví dụ 1: Trích số 2 màn 1, aria của Sao

Ở ví dụ trên, người hát cần được chuẩn bị tốt về kỹ thuật hát bel canto, kỹ thuật hát liền giọng theo tính chất của bài. Bên cạnh đó, cũng cần phải nắm rõ cách xử lý ngôn ngữ, luyện cách phát âm...

Luyện phát âm các từ có phụ âm cuối là âm đóng (sẽ khó hát) như: *lóp, thót, sót, tóc, ngọt, bắt...*

Luyện phát âm nguyên âm đôi (từ 2 nguyên âm ghép lại) nhất là ở các từ có âm cuối, phụ âm cuối là

âm đóng như: nguyên âm *oa* trong từ *thoát, oán*; nguyên âm *ai* trong từ *phải, trái, mãi*; nguyên âm *ây* trong từ *lấy, bấy*; nguyên âm *ư* trong từ *nước*; nguyên âm *âu* trong từ *thầu*; nguyên âm *ui* trong từ *núi*, nguyên âm *ua* trong từ *tựa*, nguyên âm *iê* trong từ *biết*...

Luyện phát âm những nguyên âm ba (từ 3 nguyên âm ghép lại) như: nguyên âm *ươi* trong từ *người*, nguyên âm *uôi* trong từ *suối*, nguyên âm *oai* trong từ *ngoài*...

Luyện phát âm các từ đệm như: *ư, ơ* (âm đệm trong hát dân ca), luyện các từ, câu cảm thán như: *ôi!, ơi!, người ơi!, trời ơi!...*

Luyện phát âm các từ phải luyện lách như: *ma* (ô nhịp số 4), *lánh* (ô nhịp số 10), *thù* (ô nhịp 12), *trời* (ô nhịp 14)...

Luyện phát âm các từ phải hát ở nốt cao, nốt ngân dài như: *nói, suối, trái, tiếng nói*...

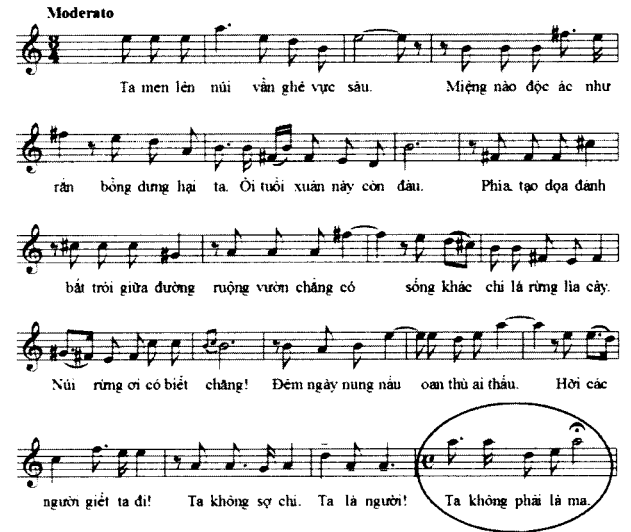
Người hát cần nắm rõ, xử lý những điều đã nêu trên, nhất là vấn đề làm rõ các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, nguyên âm ba, khi kết hợp với những phụ âm đầu, phụ âm cuối (là âm đóng), các dấu giọng... để những từ khó hát, khó rõ lời được thể hiện chuẩn xác hơn khi phải hát ở những nốt cao, ngân dài. Một trong những vấn đề trong ca hát là phải rõ lời, tránh việc gây khó hiểu, hoặc hiểu sai ý. Khi người hát quá chú trọng đến kỹ thuật thanh nhạc cổ điển phương Tây, vận dụng lối hát cộng minh để khuếch đại âm thanh, mở rộng tầm cỡ... nhưng chưa kết hợp hài hòa với kinh nghiệm, kỹ thuật xử lý âm thanh trong ca hát truyền thống thì âm thanh phát ra nghe “tròn vành” nhưng không rõ lời, rõ chữ. Ở ví dụ nêu trên, nếu không được luyện tập, chuẩn bị kỹ, sẽ dễ bị phát âm sai, biến đổi nghĩa như sau: *Nhề...n bố...n phươ.ng ng trờ..i khô.ng mô..ng lồ..i thoá.t, Lên cao trê..n rừng..ng cảm sô..ống đờ..i ma*...

Để hát rõ các từ tiếng Việt trong tác phẩm, cần có những bài luyện tập riêng cho các từ cần giải quyết trước khi hát vào tác phẩm. Phải luyện tập: các từ khó phát âm, các từ cần hát chuẩn, rõ; các từ được kết hợp từ các nguyên âm khó, từ trái dấu, từ có âm cuối là phụ âm đóng...; các từ ở nốt cao, ngân dài hoặc luyện lách theo âm điệu dân tộc.

Trong bài hát của Sao, *Ta men lên núi*, số 5 màn 1 vở *Cô Sao*, bài hát giàu cảm xúc, diễn đạt quyết tâm, nghị lực của Sao. Ở đây có kỹ thuật hát liền giọng, nhiều luyện lách, có quãng 5 giảm, nhảy quãng

7, quãng 8 a¹ - a² (nốt la trên quãng tám 1 - nốt la trên quãng tám 2), hát nốt cao và ngân dài, diễn tả cảm xúc buồn bã, nhẹ nhàng, rồi mạnh mẽ, căm thù... Đến ô nhịp cuối, thể hiện sự uất hận đến đỉnh điểm của Sao, cô gần như “thét” lên chứ không phải hát. Một lần nữa Sao khẳng định: “Ta không phải là ma...” để kết thúc tác phẩm.

Moderato



Ví dụ 2: Trích số 5 màn 1, bài hát của Sao

Ở tiết mục này, người hát phải lưu ý khi hát các từ có nguyên âm *a*, bởi khi mở khẩu hình để phát âm tròn tiếng theo kỹ thuật bel canto và để giữ vị trí âm thanh chính xác, ổn định, âm *a* thường bị nghiêng nhiều về âm *o* và đôi khi là *ô, ơ*... Cần hát rõ những từ ở nốt cao a², ngân dài với âm đóng như: *núi, thầu* và câu hát: “Ta không phải là ma...” phải được hát rõ, bởi đây là thông điệp cuối cùng của nhân vật muốn chuyển đến người nghe.

Trong các vở opera Việt Nam nói chung và opera *Cô Sao* nói riêng, xuất hiện khá nhiều và đa dạng những tiết mục hát nói (*recitative*). Riêng trong opera *Cô Sao*, có 5 tiết mục hát nói: một mình, song ca, tam ca... ở nhiều dạng khác nhau (hát nói đối đáp, nói đếm, tự sự...) với nhiều ngữ cảnh. Hát nói vừa là kỹ thuật hát vừa là hình thức, đòi hỏi người hát phải tìm hiểu và nghiên cứu kỹ tác phẩm trước khi thể hiện. Hình thức hát nói trong opera rất gần gũi với lối nói đếm, nói lối, ngâm vịnh của dân tộc ta. Thể hiện giai điệu hát nói và nói luôn có những nét tương đồng bởi âm điệu tiếng Việt có dấu giọng, nói gần với hát, nghệ sĩ có thể liên tưởng đến giọng nói để thể hiện giai điệu hát nói, có điều kiện sáng tạo rộng rãi hơn.

Ví dụ 3: Trích số 22 màn 2, hát nói của Sao.

Sao đang hát nói (cùng cụ Sinh) với lòng căm thù sâu sắc, với quyết tâm trốn thoát khỏi bọn gian ác. Ở tiết mục này, thanh điệu (dấu giọng) trong lời hát có nhiều chỗ chuyển động lên xuống, tương ứng với cao độ của giai điệu, diễn đạt được cảm xúc, sự nhấn nhá rõ nét trong lời hát như ở ô nhịp thứ 3: e² - e² - e² - g² - e² - d² - b¹ - e² ứng với lời hát: “quân bay gian ác, khác chi hùm beo” và chữ ác được nhấn ở phách mạnh (diễn tả *rất ác độc*). Đòi hỏi người hát phải làm chủ được cảm xúc, biết điều khiển âm lượng, thể hiện độ nhanh chậm và sắc thái to nhỏ một cách phù hợp với nội dung mình muốn diễn đạt.

Ở một ví dụ khác, điển hình của kỹ thuật hát với sắc thái to nhỏ (*nuance*), kỹ thuật hát liền giọng (*cantilena*) kết hợp với xử lý ngôn ngữ ở nốt cao, hát nhanh hay những nốt ngân dài với âm đống.

Ví dụ 4: Trích số 12 màn 1, aria của Sao

Đây là aria mang nhiều kịch tính, trữ tình và khó thể hiện. Đòi hỏi người hát phải có một cột hơi

vững chắc, âm thanh phải ổn định, biết tiết chế cảm xúc. Tác phẩm có nhiều chỗ hát với sắc thái to, nhỏ và nhiều câu hát ngân dài, hát liền giọng, người hát cần lưu ý vấn đề phát âm ở những chỗ nốt cao hát nhanh hay ngân dài hát với âm đống. Những từ với dấu ngã (~) nhưng phải hát nhanh như: *bão*, *vờ*, những quãng nhảy - nghịch a²- b¹ ở ô nhịp số 31 rất khó hát, bởi âm đống *biết* với yêu cầu hát luyện nốt nhanh và hát ở nốt cao a²... cần phải lưu ý, luyện tập nhiều mới thể hiện được nét giai điệu đẹp, rõ ràng, nhẹ nhàng, chuyển tải nhiều màu sắc cảm xúc đến người nghe như một lời tự tình sâu sắc với nhiều khúc khoải trong lòng hay những lúc trào dâng ghen ngào.

3. Kết luận

Khi vận dụng kỹ thuật bel canto vào các tiết mục thanh nhạc trong opera Việt Nam, đòi hỏi người hát phải hiểu rõ, nắm vững các vấn đề: thể hiện nội dung lời ca, sự khác biệt về ngôn ngữ, phát âm tiếng Việt, những kỹ thuật thanh nhạc thể hiện yếu tố âm nhạc dân tộc... Trong vấn đề phát âm tiếng Việt qua các tiết mục giọng nữ cao, chúng tôi gợi ý những bài luyện tập ngay trong tác phẩm muốn thể hiện. Từ nào khó nói chuẩn, rõ thì sẽ khó hát chuẩn, rõ. Từ những bài luyện tập nguyên âm, từ, câu, đoạn, đến những giai điệu âm nhạc dân tộc, những nét rung, luyện láy, nhấn nhá... đòi hỏi người hát phải tìm hiểu, nghiên cứu và xử lý. Hát rõ và chuẩn là làm rõ phần hồn của dân tộc, thấy rõ bản sắc đặc trưng của dân tộc và góp phần đem âm nhạc kinh viện đến với mọi người dân Việt Nam một cách nhẹ nhàng, dễ dàng và sâu đậm ■

N.K.T

1. Trần Thị Ngọc Lan, *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2011, tr.71.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trung Kiên, *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Viện Âm Nhạc, Hà Nội, 2001.
2. Đỗ Nhuận, opera *Cờ Sao*, gồm DVD, tổng phổ, kịch bản, các trích đoạn, 1965.
3. Trương Ngọc Thắng, *Xử lý ngôn ngữ vùng miền trong đào tạo thanh nhạc khu vực miền Trung - Tây Nguyên*, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, 2014.